

Số: 363/TB-CSDT

Bình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc khoán cạo tận thu các lô đã hết thời gian nhượng quyền khai thác gồm các lô 1A, 82 - 49,60ha - NTCS An Lập; lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D - 122,58ha - NTCS Đoàn Văn Tiến; lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A - 133,58ha - NTCS Long Tân và lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 - 111,99ha - NTCS Minh Hòa

Căn cứ Tờ trình số 258/TTr-CSDT ngày 27/02/2024 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng về việc xin phê duyệt giao khoán cạo tại Nông trường Thanh An – Lô 41, 73, 90, 91 - Diện tích: 72,09 ha;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐTVCSDT ngày 29/02/2024 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng tại kỳ họp lần II năm 2024 về công tác sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Tờ trình số 362/TTr-CSDT ngày 22/3/2024 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng về việc xin phê duyệt giao khoán cạo tận thu các lô đã hết thời gian nhượng quyền khai thác gồm các lô 1A, 82 (49,60 ha - NTCS An Lập); lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D (122,58 ha - NTCS Đoàn Văn Tiến); lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A (133,58 ha - NTCS Long Tân) và lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 (111,99 ha - NTCS Minh Hòa).

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng thông báo về việc khoán cạo tại Nông trường Cao su An Lập, Nông trường Cao su Đoàn Văn Tiến, Nông trường Cao su Long Tân và Nông trường Cao su Minh Hòa như sau:

### 1. Thời gian, địa điểm và diện tích khoán cạo:

#### 1.1 Nông trường Cao su An Lập:

- Lô 1A, 82.

- Thời gian: Từ tháng 04/2024 – 31/3/2025 (12 tháng).

#### 1.2 Nông trường Cao su Đoàn Văn Tiến:

- Lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D.

- Thời gian:

+ Từ tháng 04/2024 – 30/9/2024 (06 tháng) gồm các lô 49A, 49B, 49C, 49D;

+ Từ tháng 04/2024 – 31/3/2025 (12 tháng) gồm các lô 1ABCD.

#### 1.3 Nông trường Cao su Long Tân:

- Lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A.

- Thời gian: Từ tháng 04/2024 – 31/3/2025 (12 tháng).

#### 1.4 Nông trường Cao su Minh Hòa:

- Lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66.

+ Thời gian: Từ tháng 04/2024 – 31/3/2025 (12 tháng).

## 2. Sản lượng, phương thức giao nhận mủ và đơn giá tiền giao khoán:

2.1 Sản lượng mủ nước cao su quy khô (DRC) khoán cạo tối thiểu phân chia thành 04 gói thầu giao khoán cạo, cụ thể như sau:

a) Gói 1: Nông trường An Lập - Lô 1A, 82 - Diện tích: 49,60ha – Sản lượng giao khoán: 26.700kg.

b) Gói 2: Nông trường Đoàn Văn Tiến – Lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D – Diện tích: 122,58ha - Sản lượng giao khoán: 43.798kg.

c) Gói 3: Nông trường Long Tân – Lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A – Diện tích: 133,58ha - Sản lượng giao khoán: 58.979kg.

d) Gói 4: Nông trường Minh Hòa: Lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 – Diện tích: 111,99ha - Sản lượng giao khoán: 61.337kg.

### 2.2 Phương thức giao nhận mủ:

#### 2.2.1 Thời gian giao nhận mủ:

a) Gói 1: Nông trường An Lập - Lô 1A, 82 - Diện tích: 49,60ha.

• Đợt 1: Giao mủ đến 30/9/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 50% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mủ đến 31/7/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 25% sản lượng quy định;*

+ *Giao mủ đến 30/9/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 50% sản lượng quy định.*

• Đợt 2: Giao mủ đến 31/12/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mủ đến 31/10/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 70% sản lượng quy định;*

+ *Giao mủ đến 31/12/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định.*

• Đợt 3: Giao mủ đến 31/3/2025 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 100% sản lượng quy định.

b) Gói 2: Nông trường Đoàn Văn Tiến – Lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D – Diện tích: 122,58ha.

• Đợt 1: Giao mủ đến 30/9/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 67,26% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mủ đến 31/7/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 33,63% sản lượng quy định;*

+ *Giao mủ đến 30/9/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 67,26% sản lượng quy định.*

**Ghi chú:** Các lô 49A, 49B, 49C, 49D (thời gian giao khoán 6 tháng và kết thúc hợp đồng) là 100% sản lượng quy định các lô này; lô 1ABCD (thời gian giao khoán 12 tháng) là 50% sản lượng quy định của các lô này.

• Đợt 2: Giao mủ đến 31/12/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mủ đến 31/10/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 78,63% sản lượng quy định;*

+ *Giao mủ đến 31/12/2024 khối lượng mủ lũy kế tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định.*

• Đợt 3: Giao mù đến 31/3/2025 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 100% sản lượng quy định.

c) Gói 3: Nông trường Long Tân – Lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A – Diện tích: 133,58 ha - Sản lượng giao khoán: 58.979 kg.

• Đợt 1: Giao mù đến 30/9/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 50% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mù đến 31/7/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 25% sản lượng quy định;*

+ *Giao mù đến 30/9/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 50% sản lượng quy định.*

• Đợt 2: Giao mù đến 31/12/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mù đến 31/10/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 70% sản lượng quy định;*

+ *Giao mù đến 31/12/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định.*

• Đợt 3: Giao mù đến 31/3/2025 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 100% sản lượng quy định.

d) Gói 4: Nông trường Minh Hòa: Lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 – Diện tích: 111,99ha - Sản lượng giao khoán: 61.337kg.

• Đợt 1: Giao mù đến 30/9/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 50% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mù đến 31/7/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 25% sản lượng quy định;*

+ *Giao mù đến 30/9/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 50% sản lượng quy định.*

• Đợt 2: Giao mù đến 31/12/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định (sản lượng theo thỏa thuận hợp đồng giữa hai Bên), chi tiết như sau:

+ *Giao mù đến 31/10/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 70% sản lượng quy định;*

+ *Giao mù đến 31/12/2024 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 95% sản lượng quy định.*

• Đợt 3: Giao mù đến 31/3/2025 khối lượng mù lầy kể tối thiểu phải đạt 100% sản lượng quy định.

**\*Ghi chú:**

+ Đơn vị tham gia khoán cạo (gọi tắt là Bên B) có thể giao vượt sản lượng kế hoạch lầy kể hoặc giao đủ sản lượng theo hợp đồng cho Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (gọi tắt là Bên A) trước thời gian qui định;

+ Trường hợp chuyển xe cuối giao mù tại nhà máy vượt sản lượng theo hợp đồng giữa hai Bên thì sản lượng vượt này thuộc về Bên A và Bên A chỉ thanh toán tiền công cho Bên B theo đơn giá tiền khoán cạo. Sản lượng vượt tiếp theo đó Bên B có thể bán cho Bên A với đơn giá tại thời điểm thu mua mù và chất lượng mù theo Quy chế hoạt động thu mua nguyên liệu mù cao su của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng;

+ Trường hợp Bên B không hoàn thành việc giao mù cho Công ty quy định từng lần (chi tiết) như Mục 2.2.1 thì Bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên B sẽ bị mất tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng.

**2.2.2 Địa điểm giao nhận mù:** Tại Nhà máy Phú Bình hoặc Nhà máy Long Hòa (khi giao nhận Bên B phải phối hợp với Phòng Kế hoạch Vật tư, Phòng Quản lý Chất lượng, Phòng Thanh tra - Bảo vệ, Nông trường Thanh An và Nhà máy của Bên A để tiến hành giao nhận).

**2.2.3 Hàm lượng mù (DRC)** do nhà máy của Bên A xác định là kết quả để tính khối lượng mù quy khô giao nhận giữa hai Bên. Hàm lượng mù (DRC) phải đảm bảo theo quy định nhà máy của Bên A. Chất lượng sản phẩm mù giao phải đảm bảo theo quy định của Bên A và sẽ được quy định chi tiết trong hợp đồng ký kết giữa hai Bên.

### **2.3 Đơn giá tiền giao khoán:**

Đơn giá mù nước: **8.140 đồng/kg quy khô** (Bên A trích nộp thuế thu nhập cá nhân cho Bên B là 740 đồng, Bên B được hưởng 7.400 đồng).

**3. Phương thức thanh toán:** Bên A sẽ thanh toán số tiền công cho Bên B sau khi hoàn thành giao đủ mù của từng đợt trong vòng **15 ngày** kể từ khi Bên A nhận đầy đủ chứng từ.

**4. Giá trị thanh toán:** Bên A sẽ thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán từng lần như sau:

- **Lần 1:** Giá trị thanh toán = 7.400 đồng/kg quy khô x (nhân) khối lượng mù quy khô Bên B giao từ ngày ký kết hợp đồng đến hết 31/7/2024;

- **Lần 2:** Giá trị thanh toán = 7.400 đồng/kg quy khô x (nhân) khối lượng mù quy khô Bên B giao từ 01/8/2024 đến hết 30/9/2024.

- **Lần 3:** Giá trị thanh toán = 7.400 đồng/kg quy khô x (nhân) khối lượng mù quy khô Bên B giao từ 01/10/2024 đến hết 31/10/2024.

- **Lần 4:** Giá trị thanh toán = 7.400 đồng/kg quy khô x (nhân) khối lượng mù quy khô Bên B giao từ 01/11/2024 đến hết 31/12/2024.

- **Lần 5:** Giá trị thanh toán = 7.400 đồng/kg quy khô x (nhân) khối lượng mù quy khô Bên B giao từ 01/01/2025 đến hết 31/3/2025.

**5. Thời gian và địa điểm xem vườn cây khoán cạo:** Từ ngày ra thông báo đến **17 giờ 00 phút ngày 28/3/2024**, tại Nông trường Cao su An Lập, Nông trường Cao su Đoàn Văn Tiến, Nông trường Cao su Long Tân và Nông trường Cao su Minh Hòa thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

**6. Điều kiện đăng ký tham gia khoán cạo:** Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đầy đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật và không vi phạm pháp luật đều được tham gia khoán cạo. Đơn vị được giao khoán cạo phải thực hiện nghĩa vụ sau:

- Chịu trách nhiệm quản lý vườn cây và công nhân khai thác trên vườn cây; tự trang bị vật tư để khai thác mù, xe vận chuyển mù về nhà máy;

- Tuyệt đối không có hành vi phá hoại, chặt phá, gây hỏa hoạn trên vườn cây, phá hoại hoặc trộm cắp các tài sản, vật tư mà Bên A đã trang bị cho vườn cây xung quanh hoặc có hành vi xâm phạm các vườn cây xung quanh (Lô 1A, 82 - 49,60ha - NTCS An Lập; lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D - 122,58ha - NTCS Đoàn Văn Tiến; lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A - 133,58ha - NTCS Long Tân và lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 - 111,99ha - NTCS Minh Hòa) của Bên A. Nếu bị phát hiện tùy theo mức độ vi phạm, nặng nhẹ có thể truy cứu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

- Bên B phải đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động và bảo hộ lao động theo quy định hiện hành trong suốt quá trình khai thác mỏ. Mọi sự cố xảy ra liên quan đến an toàn cho người lao động thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và các quy định về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình khai thác mỏ.

- Tham gia gìn giữ, bảo vệ tốt tài nguyên môi trường không gây thiệt hại đến tài nguyên trong lòng đất và trên đất, thu gom rác thải sinh hoạt, bao bì thuốc kích thích không để lại trên lô (Lô 1A, 82 - 49,60ha - NTCS An Lập; lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D - 122,58ha - NTCS Đoàn Văn Tiến; lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A - 133,58ha - NTCS Long Tân và lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 - 111,99ha - NTCS Minh Hòa) theo quy định của Bên A; tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật.

- Trình báo và đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương sở tại về người lao động (nếu từ địa phương khác đến). Đảm bảo an ninh trật tự, tuyệt đối không được tổ chức mọi hình thức trá hình như: cờ bạc, rượu chè, mại dâm, xì ke, ma túy.v.v. trong vườn cây của Bên A.

- Không tự ý xâm hại đến tài sản khác của Bên A trái với nội dung văn bản hợp đồng để mang lại lợi ích cho cá nhân, đơn vị.

- Tất cả các công nhân thực hiện khai thác mỏ của Bên B phải có đầy đủ hợp đồng lao động, phải được mua bảo hiểm về con người và các chế độ theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng theo tiến độ và yêu cầu của Bên A, đảm bảo thời gian thực hiện được ghi trong hợp đồng.

- Bên B phải phối hợp với Nông trường Cao su An Lập, Nông trường Cao su Đoàn Văn Tiến, Nông trường Cao su Long Tân và Nông trường Cao su Minh Hòa để xử lý những tình huống phát sinh trong quá trình khai thác.

- Những cá nhân, đơn vị hợp đồng nếu có hành vi vi phạm vào những nội dung trên, tùy mức độ vi phạm, nặng nhẹ có thể truy cứu trước pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**7. Thời gian, địa điểm đăng ký, nộp hồ sơ tham gia khoán cạo (Đơn và Phiếu đăng ký tham gia khoán cạo; CCD hoặc GPKD nếu là doanh nghiệp...):** Từ khi ra thông báo đến 17 giờ 00 phút ngày 28/3/2024 (Trong giờ hành chính), tại Phòng Kế hoạch Vật tư thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

**8. Thời gian, phương thức nộp tiền bảo đảm tham gia khoán cạo và tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng:**

8.1 Đơn vị đăng ký tham gia khoán cạo phải chuyển khoản đầy đủ số tiền bảo đảm tham gia khoán cạo vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Số tài khoản 5504201000636 tại chi nhánh Ngân Hàng NN & PTNT - huyện Dầu Tiếng - tỉnh Bình Dương) trước 17 giờ 00 phút ngày 28/3/2024, cụ thể như sau:

a) Gói 1: Nông trường An Lập - Lô 1A, 82 - Diện tích: 49,60ha – Sản lượng giao khoán: 26.700kg - Tiền bảo đảm tham gia khoán cạo (làm tròn số): 28.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng).

b) Gói 2: Nông trường Đoàn Văn Tiến – Lô 1ABCD, 49A, 49B, 49C, 49D – Diện tích: 122,58ha - Sản lượng giao khoán: 43.798kg - Tiền bảo đảm tham gia khoán cạo (làm tròn số): 46.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng).



c) Gói 3: Nông trường Long Tân – Lô 89B, 44A, 45A, 46A, 47A, 48A, 49A – Diện tích: 133,58ha - Sản lượng giao khoán: 58.979kg - Tiền bảo đảm tham gia khoán cạo (làm tròn số): 62.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu đồng).

d) Gói 4: Nông trường Minh Hòa: Lô 36, 37, 47, 48, 55, 57, 66 – Diện tích: 111,99ha - Sản lượng giao khoán: 61.337kg - Tiền bảo đảm tham gia khoán cạo (làm tròn số): 64.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu đồng).

**Nội dung chuyên tiền: “Tên đơn vị tham gia - Nộp tiền bảo đảm tham gia khoán cạo Gói 1 hoặc/và Gói 2 hoặc/và Gói 3 hoặc/và Gói 4”**

8.2 Trường hợp đơn vị không được chọn tham gia khoán cạo: Công ty sẽ hoàn trả lại khoản tiền bảo đảm tham gia khoán cạo trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc biên bản xét hồ sơ tham gia khoán cạo (trừ trường hợp đơn vị tham gia khoán cạo từ chối kết quả không được nhận lại khoản tiền bảo đảm tham gia khoán cạo).

8.3 Trường hợp đơn vị được chọn tham gia khoán cạo: Tiền bảo đảm tham gia khoán cạo sẽ được Bên A chuyển thành tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng và Bên B phải thực hiện nộp bổ sung đủ số tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng.

8.4 Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng bằng 5% giá trị sản lượng mù hợp đồng (Giá trị hợp đồng được tính = Sản lượng ký kết hợp đồng x 35.000.000 đồng/tấn), đây là số tiền bảo đảm cho các tài sản của Bên A và việc chấp hành thực hiện hợp đồng của Bên B. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được Bên B chuyển khoản vào tài khoản của Bên A chậm nhất trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm ký kết hợp đồng; tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng sẽ được Bên A trả lại cho Bên B sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên B thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong hợp đồng và bàn giao vườn cây lại cho Bên A.

8.5 Đơn vị tham gia khoán cạo không được nhận lại tiền đảm bảo tham gia khoán cạo trong các trường hợp sau:

8.5.1 Từ chối kết quả xét chọn khoán cạo.

8.5.2 Cam kết giao mù cao su quy khô cho Công ty < sản lượng quy định

*\*Ghi chú: gói 1 sản lượng mù quy khô quy định giao nộp tối thiểu 26.700kg, gói 2 sản lượng mù quy khô quy định giao nộp tối thiểu 43.798kg, gói 3 sản lượng mù quy khô quy định giao nộp tối thiểu 58.979kg, gói 4 sản lượng mù quy khô quy định giao nộp tối thiểu 61.337kg.*

8.5.3 Đã nộp tiền bảo đảm tham gia khoán cạo nhưng không nộp hồ sơ và phiếu đăng ký tham gia khoán cạo đúng thời gian quy định mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

8.5.4 Không tham gia buổi xét hồ sơ tham gia khoán cạo mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

8.5.5 Rút lại hồ sơ và phiếu đăng ký tham gia khoán cạo.

8.5.6 Từ chối ký hợp đồng hoặc đã ký hợp đồng nhưng không thực hiện hợp đồng.

**9. Thời gian và địa điểm xét hồ sơ tham gia khoán cạo: 09 giờ 00 phút ngày 29/3/2024, tại Phòng Kế hoạch Vật tư thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.**

**10. Đơn vị được Công ty xét chọn khoán cạo:**

- Là đơn vị cam kết giao mù cho Công ty phải  $\geq$  sản lượng quy định;
- Trường hợp có 1 đơn vị đăng ký tham gia thì Công ty xét chọn đơn vị đó nếu cam kết giao mù cho Công ty phải  $\geq$  sản lượng quy định;
- Trường hợp có từ 2 đơn vị trở lên cùng đăng ký tham gia thì Công ty xét chọn đơn vị nào cam kết giao mù cho Công ty nhiều nhất;
- Trường hợp các đơn vị cam kết giao mù cho Công ty cao nhất bằng nhau thì Công ty tổ chức bốc thăm để chọn ra đơn vị khoán cạo;

- Trường hợp sau khi Công ty đã công bố đơn vị được xét chọn khoán cạo mà đơn vị này từ chối kết quả thì Công ty tiếp tục xét đến đơn vị cam kết giao mũ liền kề và đơn vị liền kề chấp nhận tham gia khoán cạo, nếu đơn vị liền kề không chấp nhận tham gia khoán cạo thì Công ty tiếp tục xét đến đơn vị cam kết giao mũ liền kề tiếp theo cho đến khi chọn ra được đơn vị khoán cạo (*Đơn vị “từ chối kết quả xét chọn khoán cạo” không được nhận lại khoản tiền bảo đảm tham gia khoán cạo. Khoản tiền bảo đảm tham gia khoán cạo thuộc về Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.*)

#### 11. Những quy định khác:

11.1 Trường hợp Bên B không hoàn thành việc giao mũ cho Công ty theo quy định hoặc không thực hiện hợp đồng, thì Bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên B sẽ bị mất số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng.

11.2 Chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân bất khả kháng (Bên A sẽ hoàn trả tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B, sau khi đã trừ tiền phạt vi phạm hợp đồng nếu có). Hợp đồng sẽ được hai Bên thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn do các nguyên nhân bất khả kháng sau:

- a. Bên B mất năng lực hành vi dân sự, qua đời/chết, bị tai nạn mất hoặc suy giảm khả năng lao động theo quy định của pháp luật, mất tích theo tuyên bố của Tòa án.
- b. Do thiên tai gây ngã đổ vườn cây dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng.
- c. Vườn cây phải bàn giao cho Nhà nước hoặc bàn giao để thực hiện các dự án.

11.3 Trường hợp Bên A lấy lại vườn cây (không thuộc nguyên nhân bất khả kháng) để thanh lý trước thời điểm kết thúc hợp đồng thì Bên A sẽ hoàn trả tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B, sau khi đã trừ tiền phạt vi phạm hợp đồng nếu có và Bên A phải bồi thường cho Bên B chi phí thu gom vật tư theo định mức hiện hành của Công ty.

11.4 Trường hợp sau khi hết thời gian thực hiện hợp đồng nếu Bên A chưa thanh lý vườn cây thì Bên A sẽ thương lượng với Bên B về thời gian và sản lượng mũ khoán cạo thêm (nếu có); Sản lượng gia hạn được tính toán như sau = Tổng sản lượng thực hiện hợp đồng chia (:) Thời gian thực hiện hợp đồng nhân (x) Thời gian thực hiện gia hạn hợp đồng.

*\*Ghi chú: Đơn vị tham gia khoán cạo nhận đơn và phiếu tham gia khoán cạo tại Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng; Thông báo này được đăng trên Website Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, dán công khai tại Phòng Kế hoạch Vật tư, Nông trường Cao su An Lập, Nông trường Cao su Đoàn Văn Tiến, Nông trường Cao su Long Tân và Nông trường Cao su Minh Hòa thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.*

#### Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc;
- Bộ phận CNTT (để đăng tin trên Website công ty);
- P. KT;
- P. TCKT;
- P. TCLĐTL;
- P. QLCL;
- P. TTBV;
- XNCB;
- NT An Lập;
- NT ĐVT;
- NT Long Tân;
- NT Thanh An;
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Hiền